

Số:/TB-UBND

Đồng Hới, ngày tháng năm 2025

THÔNG BÁO

Thu hồi đất để thực hiện dự án thành phần 2 - cầu Nhật Lệ 3 và đường 2 đầu cầu thuộc Dự án Đường ven biển và cầu Nhật Lệ 3, tỉnh Quảng Bình, địa điểm tại xã Bảo Ninh, thành phố Đồng Hới (đợt 3)

Căn cứ khoản 1 Điều 79 Luật Đất đai 2024;

Căn cứ Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Quyết định số 415/QĐ-UBND ngày 26/02/2024 của UBND tỉnh Quảng Bình về việc phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2024 thành phố Đồng Hới;

Căn cứ Nghị quyết số 160/NQ-HĐND ngày 09/12/2020 của HĐND tỉnh Quảng Bình về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Đường ven biển và cầu Nhật Lệ 3, tỉnh Quảng Bình;

Căn cứ Nghị quyết số 226/NQ-HĐND ngày 11/12/2024 của HĐND tỉnh về việc thông qua danh mục công trình, dự án thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất năm 2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Bình;

Căn cứ Quyết định số 2409/QĐ-UBND ngày 06/09/2022 của UBND tỉnh Quảng Bình về việc Phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi và kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự án: Cầu Nhật Lệ 3 và đường 2 đầu cầu thuộc Dự án đường ven biển và cầu Nhật Lệ 3, tỉnh Quảng Bình;

Căn cứ Quyết định số 228/QĐ-KHĐT ngày 19/11/2022 của Sở Kế hoạch và Đầu tư về việc Phê duyệt thiết kế kỹ thuật và dự toán Dự án thành phần 2 - Cầu Nhật Lệ 3 và đường 2 đầu cầu thuộc Dự án đường ven biển và cầu Nhật Lệ 3, tỉnh Quảng Bình;

Xét Tờ trình số 127/BQLDA-KHTH ngày 30/12/2024 của Ban QLDA thành phần 2 - cầu Nhật Lệ 3 và đường 2 đầu cầu thuộc Dự án Đường ven biển và cầu Nhật Lệ 3, tỉnh Quảng Bình về việc đề nghị thông báo thu hồi đất thành phần 2 - cầu Nhật Lệ 3 và đường 2 đầu cầu thuộc Dự án Đường ven biển và cầu Nhật Lệ 3, tỉnh Quảng Bình, địa điểm tại xã Bảo Ninh, thành phố Đồng Hới (Đợt 3) và Tờ trình số: 409/TTr-TNMT ngày 23/01/2025 của Phòng Tài nguyên - Môi trường;

UBND thành phố Đồng Hới thông báo thu hồi đất để thực hiện dự án thành phần 2 - cầu Nhật Lệ 3 và đường 2 đầu cầu thuộc Dự án Đường ven biển và cầu Nhật Lệ 3, tỉnh Quảng Bình, địa điểm tại xã Bảo Ninh, thành phố Đồng Hới (Đợt 3) với những nội dung sau:

1. Lý do thu hồi: Để thực hiện dự án thành phần 2 - cầu Nhật Lệ 3 và đường 2 đầu cầu thuộc Dự án Đường ven biển và cầu Nhật Lệ 3, tỉnh Quảng Bình theo quy hoạch đã được phê duyệt.

2. Chủ sử dụng đất, diện tích, vị trí khu đất thu hồi

- Tổng diện tích đất thu hồi: 13.674,3 m² (bằng chữ: Mười ba ngàn sáu trăm bảy mươi tư phẩy ba mét vuông) đất của hộ gia đình, cá nhân, tổ chức tại xã Bảo Ninh, thành phố Đồng Hới. Trong đó:

+ Diện tích đất hộ gia đình, cá nhân sử dụng trong phạm vi quy hoạch: 8.029,1 m² đất trồng cây hằng năm khác (HNK);

+ Diện tích đất tổ chức quản lý thuộc phạm vi quy hoạch: 5.527,4 m² đất trồng cây hằng năm khác, đất giao thông (DGT), đất bằng chưa sử dụng (BCS);

+ Diện tích đất hộ gia đình, cá nhân sử dụng ngoài phạm vi quy hoạch bị ảnh hưởng, chủ sử dụng đề nghị thu hồi: 117,8 m² đất trồng cây hằng năm khác (HNK).

- Vị trí, ranh giới thu hồi đất được xác định theo chỉnh lý địa chính (phục vụ thu hồi đất - đợt 2) tờ bản đồ số 25, 26, 60 xã Bảo Ninh, khu đất: Cầu Nhật Lệ 3 và đường 2 đầu cầu thuộc Dự án đường ven biển và cầu Nhật Lệ 3, tỉnh Quảng Bình do Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh lập ngày 17/09/2024 được Sở Tài nguyên - Môi trường ký duyệt ngày 03/10/2024.

(Chi tiết có phụ lục kèm theo).

3. Tiến độ thu hồi đất: Thực hiện theo quy định tại Điều 85 Luật Đất đai 2024.

4. Kế hoạch điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm

- Sau khi UBND thành phố ban hành thông báo thu hồi đất của công trình, UBND xã Bảo Ninh gửi thông báo thu hồi đất đến từng tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có đất và tài sản bị ảnh hưởng, đồng thời niêm yết thông báo thu hồi đất và danh sách người có đất thu hồi tại trụ sở UBND xã Bảo Ninh và địa điểm sinh hoạt chung của khu dân cư nơi có đất thu hồi trong suốt thời gian bồi thường, hỗ trợ, tái định cư theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 87 Luật Đất đai.

- UBND xã Bảo Ninh phối hợp với Ban QLDA ĐTXD và Phát triển quỹ đất thành phố, cơ quan có liên quan và người có đất thu hồi thực hiện việc điều tra, khảo sát, ghi nhận hiện trạng, đo đạc, kiểm đếm, thống kê, phân loại diện tích đất thu hồi và tài sản gắn liền với đất thu hồi; xác định nguồn gốc đất thu hồi và tài sản gắn liền với đất thu hồi.

- UBND xã Bảo Ninh phối hợp với Ban QLDA ĐTXD và Phát triển quỹ đất thành phố điều tra, xác định, thống kê đầy đủ các thiệt hại thực tế về quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thu hồi; xác định người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan; thu nhập từ việc sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất thu hồi, nguyện vọng tái định cư, chuyển đổi nghề.

- Trường hợp người có đất thu hồi không phối hợp trong việc điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm thì UBND xã Bảo Ninh chủ trì, phối hợp với UBMT TQVN xã Bảo Ninh và Ban QLDA ĐTXD và Phát triển quỹ đất thành

phổ vận động, thuyết phục để tạo sự đồng thuận, tiến hành trong thời gian 15 ngày và phải được thể hiện bằng văn bản. Quá thời hạn 10 ngày kể từ ngày kết thúc vận động, thuyết phục mà người có đất thu hồi vẫn không phối hợp điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm thì Ban QLDA ĐTXD và Phát triển quỹ đất thành phố lập hồ sơ đề nghị UBND thành phố ban hành quyết định kiểm đếm bắt buộc. Người có đất thu hồi có trách nhiệm thực hiện quyết định kiểm đếm bắt buộc, nếu không chấp hành thì Chủ tịch UBND thành phố ban hành quyết định cưỡng chế thực hiện quyết định kiểm đếm bắt buộc và tổ chức thực hiện cưỡng chế theo quy định tại Điều 88 của Luật Đất đai 2024.

Thời gian thực hiện điều tra, khảo sát, kiểm đếm dự kiến 30 ngày kể từ ngày ký Thông báo thu hồi đất.

5. Kế hoạch di dời người dân khỏi khu vực thu hồi đất

Thông báo thu hồi đợt này không có trường hợp phải di dời, bố trí tái định cư.

6. Kế hoạch bồi thường, hỗ trợ và tái định cư

- Ban QLDA ĐTXD và Phát triển quỹ đất thành phố lập phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư với các nội dung theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 3 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 31/7/2024 của Chính phủ và phối hợp với UBND xã Bảo Ninh niêm yết công khai phương án tại trụ sở UBND xã Bảo Ninh và địa điểm sinh hoạt khu dân cư nơi có đất thu hồi trong thời hạn 30 ngày. Ngay sau khi hết thời hạn niêm yết công khai, tổ chức lấy ý kiến về phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư theo hình thức tổ chức họp trực tiếp với hộ gia đình cá nhân bị ảnh hưởng. Trường hợp hộ gia đình cá nhân không tham gia họp trực tiếp có lý do chính đáng thì gửi ý kiến bằng văn bản. Trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày tổ chức lấy ý kiến, Ban QLDA ĐTXD và Phát triển quỹ đất thành phố phối hợp với UBND xã Bảo Ninh tổ chức đối thoại trong trường hợp còn có ý kiến không đồng ý về phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư; Ban QLDA ĐTXD và Phát triển quỹ đất thành phố tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý về dự thảo phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư; hoàn chỉnh phương án trình UBND thành phố phê duyệt theo quy định. Dự kiến thời gian lập phương án thực hiện trong 07 ngày kể từ ngày hoàn thành kế hoạch điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm.

- Phòng Tài nguyên - Môi trường chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan thẩm định phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư trong thời gian 30 ngày, trình UBND thành phố phê duyệt theo quy định tại khoản 3 Điều 3 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 31/7/2024 của Chính phủ.

- Ban QLDA ĐTXD và Phát triển quỹ đất thành phố phối hợp với UBND xã Bảo Ninh phổ biến, niêm yết công khai quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư tại trụ sở UBND xã Bảo Ninh và địa điểm sinh hoạt khu dân cư nơi có đất thu hồi. Dự kiến thời gian thực hiện trong 03 ngày kể từ ngày có quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư của UBND thành phố.

- Ban QLDA ĐTXD và Phát triển quỹ đất thành phố gửi phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đã được phê duyệt đến hộ gia đình, cá nhân bị ảnh hưởng, thời gian, địa điểm chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ; thời gian bố trí nhà hoặc đất tái định cư (nếu có) và thời gian bàn giao đất đã thu hồi; tổ chức chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ theo quy định. Dự kiến thời gian thực hiện trong 30 ngày kể từ ngày có quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư của UBND thành phố.

- Ban QLDA ĐTXD và Phát triển quỹ đất thành phố thực hiện việc bồi thường, hỗ trợ, bố trí tái định cư theo phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đã được UBND thành phố phê duyệt.

7. Tổ chức thực hiện

a) UBND xã Bảo Ninh chủ trì, phối hợp với Ban QLDA ĐTXD và Phát triển quỹ đất thành phố gửi thông báo thu hồi đất đến từng tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có đất và tài sản bị ảnh hưởng, đồng thời niêm yết thông báo thu hồi đất và danh sách người có đất thu hồi tại trụ sở UBND xã Bảo Ninh và địa điểm sinh hoạt chung của khu dân cư nơi có đất thu hồi trong suốt thời gian bồi thường, hỗ trợ, tái định cư theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 87 Luật Đất đai.

b) Văn phòng HĐND-UBND thành phố đăng tải thông báo thu hồi đất trên trang thông tin điện tử thành phố trong suốt thời gian bồi thường, hỗ trợ, tái định cư kể từ ngày ký Thông báo này để nhân dân được biết.

c) UBND xã Bảo Ninh có trách nhiệm phối hợp với Ban QLDA ĐTXD và Phát triển quỹ đất thành phố và các đơn vị liên quan triển khai thực hiện kế hoạch thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư.

d) Người sử dụng đất và tài sản bị ảnh hưởng có trách nhiệm phối hợp với Ban QLDA ĐTXD và Phát triển quỹ đất thành phố, UBND xã Bảo Ninh và các đơn vị liên quan thực hiện việc điều tra, khảo sát, đo đạc xác định diện tích đất, kiểm đếm tài sản gắn liền với đất để lập phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư.

đ) Thông báo thu hồi đất có hiệu lực trong thời hạn 12 tháng tính từ ngày ban hành.

UBND thành phố thông báo để các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất trong khu vực và các cơ quan, đơn vị liên quan biết và thực hiện./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nơi nhận:

- Sở Kế hoạch và Đầu tư (chủ đầu tư);
- CT, PCT UBND TP;
- Các phòng: TN-MT, QLĐT, TC-KH, VP HĐND-UBND TP;
- Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố;
- Ban QLDA ĐTXD và PTQĐ TP;
- UBND xã Bảo Ninh;
- Người có đất bị thu hồi, tài sản bị ảnh hưởng;
- Lưu: VT.

Nguyễn Thăng Long

(Phụ lục kèm theo Thông báo số /TB-UBND ngày tháng 01 năm 2025 của UBND thành phố Đồng Hới)

TT	Tên người sử dụng, quản lý đất	Tờ bản đồ	Thửa số	Diện tích (m ²)	Diện tích trong phạm vi QH		Diện tích ngoài phạm vi QH bị ảnh hưởng		Ghi chú
					Diện tích (m ²)	Loại đất	Diện tích (m ²)	Loại đất	
I	Hộ gia đình, cá nhân			8.146,9	8.029,1		117,8		
1	Hộ ông: Nguyễn Văn Tự - Bà: Trần Thị Lê	25	199(1)	276,7	276,7	HNK			
			199(2)	42,3	42,3	HNK			
2	Hộ ông: Lê Đình Nghi - Bà: Trương Thị Toan	25	198(1)	79,8	79,8	HNK			
			198(2)	16,3	16,3	HNK			
			198(3)	15,3	15,3	HNK			
			198(4)	40,5			40,5	HNK	
3	Ông, bà: Phạm Đức Hạnh - Nguyễn Thị Lợi	25	142	205,0	205,0	HNK			
			150	644,4	644,4	HNK			
			151	117,5	117,5	HNK			
			152	266,1	266,1	HNK			
			153	335,9	335,9	HNK			
			149(1)	149,6	149,6	HNK			
			149(2)	28,4	28,4	HNK			
4	Ông, bà: Nguyễn Thảo - Hoàng Thị Chái	25	143	347,9	347,9	HNK			
			100(1)	203,9	203,9	HNK			
			100(2)	37,8	37,8	HNK			
			101(1)	221,6	221,6	HNK			
			101(2)	69,0	69,0	HNK			
5	Ông, bà: Nguyễn Hào - Đào Thị Lưu	25	39	257,8	257,8	HNK			
			144	332,0	332,0	HNK			
			98(1)	20,1	20,1	HNK			
6	Ông Phạm Đức Hiền	26	12(1)	283,3	283,3	HNK			
7	Ông Đỗ Ngọc Anh	25	146(1)	102,3	102,3	HNK			
		26	113(1)	128,5	128,5	HNK			

TT	Tên người sử dụng, quản lý đất	Tờ bản đồ	Thửa số	Diện tích (m ²)	Diện tích trong phạm vi QH		Diện tích ngoài phạm vi QH bị ảnh hưởng		Ghi chú
					Diện tích (m ²)	Loại đất	Diện tích (m ²)	Loại đất	
8	Ông, bà: Lê Anh Tân (đã chết) - Nguyễn Thị Bông, đại diện thừa kế bà: Nguyễn Thị Bông	26	21(1)	520,8	520,8	HNK			
			21(2)	15,4	15,4	HNK			
			33(1)	132,8	132,8	HNK			
			33(2)	59,8	59,8	HNK			
			45(1)	94,9	94,9	HNK			
			45(2)	57,0			57,0	HNK	
			43(1)	80,6	80,6	HNK			
			43(2)	32,8	32,8	HNK			
			41(1)	120,2	120,2	HNK			
	35	951,5	951,5	HNK					
9	Ông, bà: Nguyễn Lương (đã chết) - Nguyễn Thị Hải, đại diện thừa kế bà: Nguyễn Thị Hải	26	20	297,3	297,3	HNK			
10	Ông, bà: Nguyễn Công Hoan - Phan Thị Mới	26	13(1)	1113,1	1113,1	HNK			
			13(2)	173,9	173,9	HNK			
			13(4)	20,3			20,3	HNK	
			32(1)	169,8	169,8	HNK			
			32(2)	84,7	84,7	HNK			
II	Tổ chức quản lý đất			5.527,4	5.527,4		0,0		
1	UBND xã Bảo Ninh	25	155(1)	36,7	36,7	HNK			
			155(2)	24,8	24,8	HNK			
			154(1)	173,0	173,0	HNK			
			154(2)	26,6	26,6	HNK			
			180(1)	18,3	18,3	HNK			
			180(2)	48,4	48,4	HNK			
			88(1)	507,3	507,3	HNK			
			88(2)	29,2	29,2	HNK			
			88(4-1)	213,7	213,7	HNK			
			88(4-2)	15,6	15,6	HNK			
			147(1)	99,8	99,8	HNK			
			147(2)	55,7	55,7	HNK			
			184(1)	1,4	1,4	BCS			
			145(2)	191,9	191,9	BCS			

TT	Tên người sử dụng, quản lý đất	Tờ bản đồ	Thửa số	Diện tích (m ²)	Diện tích trong phạm vi QH		Diện tích ngoài phạm vi QH bị ảnh hưởng		Ghi chú
					Diện tích (m ²)	Loại đất	Diện tích (m ²)	Loại đất	
1	UBND xã Bảo Ninh	25	145(1)	40,3	40,3	BCS			
			237(3)	1063,5	1063,5	DGT			
			237(4)	13,0	13,0	DGT			
		60	231(1-1)	79,6	79,6	HNK			
			231(1-2)	22,6	22,6	HNK			
			231(2-1)	555,4	555,4	HNK			
			231(2-2)	71,6	71,6	HNK			
			231(3-1)	1021,6	1021,6	HNK			
			231(3-2)	285,5	285,5	HNK			
			231(3-3)	4,9	4,9	HNK			
		25	19	463,2	463,2	HNK			
			14(1)	19,1	19,1	BCS			
			47(1)	140,1	140,1	DGT			
			56(1)	304,6	304,6	DGT			
Tổng cộng				13.674,3	13.556,5		117,8		